TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **275**/2024/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Phương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/9/2024 và 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 140/2024/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 4386/2024/QĐ-MPH ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 12820/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2024.

Người yêu cầu: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Lô E1, đường K1, KCN C, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Thiên H

Địa chỉ: Lô E1, đường K1, KCN C cụm 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày: 11/6/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH N: Luật sư Lê Kiên L; thuộc Công ty Luật TNHH MTV T - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Anh T

Địa chỉ: 45 đường 16, khu phố M S1-1 phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Vân H

Địa chỉ: Số 496/32 đường D, phường 16, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Kim Ngọc A

Địa chỉ: B0908 Block B, tòa nhà Sunrise City View, số 33 đường N, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày: 08/7/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Anh T: Luật sư Trần Hải L; thuộc Công ty Luật TNHH H - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 11 tháng 6 năm 2024 của công ty TNHH N sau đây gọi tắt là công ty N trình bày như sau:

Ngày 05/5/2022, công ty N và ông Nguyễn Anh T có ký hợp đồng thỏa thuận về việc tài trợ vốn. Sau đó, các bên phát sinh tranh chấp và ông T đã khởi kiện công ty N tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Tài chính Ngân hàng Việt Nam (gọi tắt là VIFIBAR).

Ngày 24/5/2024, VIFIBAR ban hành phán quyết trọng tài số 022/2024/PQTT-HĐTT. Không đồng ý với nội dung Phán quyết số 022, Công ty N yêu cầu Tòa án hủy phán quyết với các căn cứ sau:

1. Các bên không có thỏa thuận trọng tài. Tại Điều 7 Hợp đồng ngày 05/5/2022 các bên chỉ thỏa thuận về việc sẽ khiếu nại đến VIFIBAR trong trường hợp các bên không thỏa thuận được. Các bên không có nội dung thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại Trọng tài mà chỉ thỏa thuận về khiếu nại tại trọng tài. Nhưng căn cứ Điều 2 Luật Khiếu nại 2011 thì Trung tâm trọng tài không có thẩm quyền xem xét về các khiếu nại.

2. Phán quyết trọng tài vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam cụ thể:

Hợp đồng các bên ký kết ngày 05/5/2022 nhưng tại Phán quyết Hội đồng trọng tài chỉ đề cập đến Hợp đồng ngày 05/5/2023. Thực chất không có Hợp đồng nào ký ngày 05/5/2023. Do đó, Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc Trọng tài viên độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của Pháp luật.

Mặc dù không có thỏa thuận nhưng thực tế bà Châu Thiên H đã thay mặt công ty TNHH N trả nợ cho ông Nguyễn Anh T bằng cách chuyển khoản. Đây là thói quen trong hoạt động thương mại nhưng Hội đồng trọng tài không xem xét đến số tiền bà H đã thanh toán cho ông Tú là vi phạm Điều 12 Luật Thương mại 2005, ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết vụ án.

Giữa công ty TNHH N và ông Nguyễn Anh T đã ký kết các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thế chấp cho các khoản vay trong hợp đồng tài trợ vốn. Thực chất các Hợp đồng này là giả cách để đảm bảo cho khoản vay. Do đó, Hợp đồng đã vi phạm quy định tại Điều 124 Bộ luật Dân sự 2015. Nhưng Hội đồng trọng tài đã đồng ý với cam kết của nguyên đơn và xác nhận của Bị đơn không xét đến các Hợp đồng chuyển nhượng đất tại phần 4 mục Nhận định của Phán quyết là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự.

Do đó, công ty N yêu cầu hủy phán quyết trọng tài do Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và Phán quyết vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Người liên quan ông Nguyễn Anh Tú trình bày:

Giữa công ty N và ông Nguyễn Anh T đã thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài Thương mại tài chính ngân hàng Việt Nam (VIFIBAR). Việc

sử dụng từ khiếu nại không làm thay đổi nội dung thỏa thuận cũng như không trái với ý chí của các bên là mong muốn giải quyết tranh chấp tại trọng tài.

Trong nội dung của Hợp đồng thỏa thuận đều thống nhất tại các điều khoản thể hiện thời gian tài trợ vốn là từ 05/5/2023 đến 05/8/2023. Việc ngày lập văn bản ghi 05/5/2022 chỉ là lỗi chính tả. Nội dung thỏa thuận được chính công ty N thừa nhận trong suốt thời gian tố tụng tại trọng tài. Công ty N không hề có bất kỳ ý kiến nào thể hiện sự phản đối về việc có sai sót lỗi chính tả trong văn bản nêu trên.

Giữa ông Nguyễn Anh T và bà Châu Thiên H không có bất kỳ thỏa thuận nào và cũng không có thỏa thuận 3 bên nào liên quan đến công ty N và bà Châu Thiên H. Vì vậy, nếu thói quen thương mại để được xem xét phải được hình thành giữa công ty N và ông T chứ không phải với bà Châu Thiên H.

Ông T chỉ yêu cầu Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2023. Trong suốt quá trình giải quyết và trực tiếp tham gia phiên họp Hội đồng, phía công ty N không hề đưa ra yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì vậy, Hội đồng trọng tài chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T mà không xét đến các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì vậy, công ty N yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì không có thỏa thuận trọng tài và Hội đồng trọng tài vi phạm các nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Phiên họp xét đơn, người yêu cầu là công ty N trình bày:

Bà Châu Thiên H là con ruột của bà Đỗ Thị Viêng T – đại diện pháp luật của công ty N. Thời gian diễn ra vụ tranh chấp tại VIFIBAR, bà H mới sinh em bé nên sức khỏe không tốt, đồng thời có sự hạn chế về hiểu biết quy định pháp luật nên mặc dù cho rằng các bên không có thỏa thuận trọng tài nhưng không được Hội đồng trọng tài hướng dẫn giải thích pháp luật nên bà H đã không biết để phản đối thẩm quyền trọng tài. Bà Hiếu cũng xác nhận ngày hợp đồng ký kết thực tế đúng là ngày 05/5/2023, việc ghi trên Hợp đồng ngày 05/5/2022 là nhầm lẫn. Mặc dù bà H và ông T không có thỏa thuận nào và trong Hợp đồng thỏa thuận các bên cũng không đề cập đến nội dung bà H trả nợ thay công ty N nhưng thực tế bà H đã chuyển khoản cho ông T số tiền 16.000.000.000 đồng. Căn cứ trên các tài liệu là sao kê ngân hàng nộp tại phiên họp xét đơn cũng như công ty P là công ty gia đình và bà là con ruột của bà T nên việc chuyển tiền của bà cho ông T phải được xem là tập quán thương mại và cần được chấp nhận. Đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì quá trình giải quyết tranh chấp ở VIFIBA, công ty N không có yêu cầu phản đối nhưng có trình bày ý kiến. Toàn bộ các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này công ty N đã khởi kiện ở Tòa án nhân dân huyện C tỉnh L đề nghị hủy hợp đồng theo Thông báo thụ lý số 226/TB-TLVA ngày 21/6/2024 mà đại diện ông T nộp là đúng. Hiện tòa án huyện C đang thụ lý giải quyết tranh chấp này.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Anh T trình bày: Giữ nguyên những ý kiến đã trình bày của ông T. Hội đồng trọng tài chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện của đương sự, phía công ty N có tham gia tố tụng trọng tài nhưng không hề có ý kiến phản đối hay có yêu cầu phản tố với bên nguyên đơn là ông

Nguyễn Anh T. Căn cứ Thông báo thụ lý số 226/TB-TLVA ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C thì vụ án tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa công ty N và ông Nguyễn Anh T đã được giải quyết tại tòa án. Các căn cứ công ty N đưa ra là không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu của công ty N về việc hủy phán quyết trọng tài.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty N trình bày:

Phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam khi ghi nhận tính lãi trên số nợ gốc cộng lãi là tính lãi hai lần. Cụ thể vi phạm quy định của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01 của Hội đồng thẩm phán năm 2019. Ngoài ra, hợp đồng tài trợ vốn thực chất là hợp đồng vay tài sản và được các bên thỏa thuận bảo đảm bằng hơn 20 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty P thể hiện qua 4 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/11/2021, ngày 26/5/2022, ngày 14/11/2022 và 15/5/2023 được hai bên ký kết tại Văn phòng công chứng P. Hội đồng trọng tài giải quyết hợp đồng vay tài sản, buộc công ty N trả nợ nhưng lại không giải quyết các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là vi phạm nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Dân sự. Bên cạnh đó, khi bà H tham gia tố tụng trọng tài, bà H đã trình bày số tiền bà trả nợ thay cho công ty N thể hiện ở các sao kê số tiền 16.000.000.000 đồng nhưng không được Hội đồng trọng tài xem xét. Từ những ý kiến của công ty N và trình bày của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu và hủy phán quyết trọng tài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của người yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 24/5/2024 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 022/2024/PQTT-HĐTT, ngày 13/6/2024 Công ty N nộp đơn yêu cầu Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu là Công ty N đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 022/2024/PQTT-HĐTT vì cho rằng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài như sau:

Tại Điều 7 Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2022 ký giữa công ty N và ông Nguyễn Anh T thỏa thuận "*Mọi trách nhiệm phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được các bên thương lượng giải quyết trên tinh thần thiện chí cho đến khi tìm được giải pháp cho vấn đề khúc mắc. Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được thì 02 bên sẽ khiếu nại lên Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Tài Chính Ngân Hàng Việt Nam...*"

Mặc dù công ty N không đồng ý với thẩm quyền giải quyết của Trọng tài nhưng trong suốt quá trình tố tụng Trọng tài tại VIFIBAR, công ty N có gửi văn bản trình bày ý kiến ngày 18/3/2024 cũng như trực tiếp tham gia phiên họp ngày 25/4/2024 nhưng công ty không có ý kiến nào về việc phản đối thẩm quyền trọng tài.

Khoản 4 Điều 28 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIFIBAR đã quy định rằng "*Khiếu nại việc Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền phải được đưa ra chậm nhất trong Bản tự Bảo vệ hoặc trong Đơn kiện lại...*"

Như đã nhận định ở trên và tại phiên họp, người yêu cầu là công ty N cũng xác nhận không hề đưa ra ý kiến phản đối thẩm quyền trọng tài trong suốt quá trình tố tụng trọng tài. Công ty N cho rằng do người đại diện theo ủy quyền sức khỏe yếu khi tham gia tố tụng trọng tài cũng như hạn chế hiểu biết về quy định pháp luật và không được VIFIBAR giải thích pháp luật. Hội đồng xét thấy, bà Châu Thiên H đại diện tham gia tố tụng trọng tài là đại diện ủy quyền của công ty N, không phải người đại diện theo pháp luật. Công ty N có quyền lựa chọn ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng trọng tài nếu nhận thấy bà H không đủ sức khỏe. Về quy định pháp luật Tố tụng trọng tài gồm các luật liên quan và Quy tắc tố tụng trọng tài của VIFIBAR đã được công khai trên các trang thông tin điện tử, trang web của VIFIBAR. VIFIBAR cũng đã được công ty N biết đến khi ký thỏa thuận Hợp đồng với ông Nguyễn Anh Tú là từ trước thời điểm phát sinh tranh chấp. Như vậy, ý kiến của bà H cho rằng bà hạn chế về hiểu biết quy định pháp luật, cũng như sức khỏe không tốt khi tham gia tố tụng tại trọng tài đồng thời Hội đồng trọng tài không giải thích pháp luật cho bà nên bà không biết để thực hiện quyền phản đối thẩm quyền trọng tài là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích ở trên, căn cứ Điều 13 Luật Trọng tài Thương mại Việt Nam năm 2010, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán, khoản 4 Điều 28 Quy tắc tố tụng Trọng tài của VIFIBAR, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài do không có thỏa thuận trọng tài của công ty N là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu là Công ty N đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã không khách quan vô tư khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ không có thật được viện dẫn trong Phán quyết là Hợp đồng ngày 05/5/2023:

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy Hợp đồng thỏa thuận được các bên ghi ngày ký là 05/5/2022 nhưng nội dung Hợp đồng đều ghi nhận các giao dịch diễn ra vào năm 2023. Tại phiên họp này, đại diện công ty N cũng xác nhận Hợp đồng thỏa thuận ghi ngày 05/5/2022 nhưng thực tế ngày lập và ký là 05/5/2023, sai sót này chỉ là nhầm lẫn lỗi chính tả. Như vậy, Hội đồng trọng tài đã xem xét đúng nội thỏa thuận của các bên, căn cứ đúng tài liệu chứng cứ được các bên xác thực tại phiên họp. Do đó, không có căn cứ nào để chứng minh Hội đồng trọng tài đã không khách quan vô tư khi giải quyết tranh chấp như công ty N trình bày.

[3.3] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu là Công ty N đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật thương mại khi không áp dụng thói quen trong hoạt động thương mại được thiết lập giữa bà Châu Thiên H với ông Nguyễn Anh T theo quy định tại Điều 12 Luật Thương mại 2015:

Tại Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2022 ký giữa công ty N và ông Nguyễn Anh T không có nội dung nào ghi nhận quyền và nghĩa vụ liên quan đến bà Châu Thiên H. Điều này cũng được bà H xác nhận tại phiên họp. Bà H có quan hệ huyết thống với đại diện pháp luật của công ty N (quan hệ mẹ con ruột) cũng không phải là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ liên quan của bà Hiếu với ông Nguyễn Anh T đối với giao dịch giữa ông T và công ty N. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu là sao kê chuyển khoản từ tài khoản cá nhân bà H cho ông T, Hội đồng xét đơn xét thấy các chứng từ sao kê bà H chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Anh T, số tiền từ vài trăm triệu trở lên và trong thời gian dài. Nội dung chuyển khoản có thể hiện "*3 Cty P ck tiền a T", "2 Cty P CK tiền a T", "4 Cty P ck tiền a T"....* Đại diện ông Tú cho rằng giữa bà H và ông T có rất nhiều mối quan hệ giao dịch khác với nhau không liên quan đến công ty N nên các bên mới có việc chuyển khoản tiền. Nội dung chứng từ chuyển khoản của bà H cho ông T ghi nhận như trên do sự nhầm lẫn. Hội đồng xét đơn xét Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2023 các bên cũng thỏa thuận ngoài công ty N thì các công ty còn lại là M và P cũng có trách nhiệm liên đới trả nợ thay. Các bên không thỏa thuận bà H trả nợ thay nhưng việc bà H chuyển khoản từ tài khoản cá nhân không thay đổi sự thật khách quan là số tiền 16.000.000.000 đồng được chuyển khoản vào tài khoản ông T có ghi nội dung công ty P chuyển khoản như trên. Ý kiến của đại diện ông T cho rằng nội dung này là nhầm lẫn là không phù hợp với thực tế vì không ai nhầm lẫn số tiền lớn như vậy trong một thời gian rất dài và qua rất nhiều lần. Những tài liệu này đã thể hiện có sự liên quan giữa giao dịch của bà Hiếu với khoản nợ của công ty N nợ ông T. Hội đồng trọng tài chỉ xem xét ý kiến của ông T phủ nhận các nội dung chuyển khoản này mà không xem xét tài liệu chứng cứ do phía công ty N cung cấp có liên quan như thế nào trong giao dịch giữa các bên là chưa bảo đảm sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên khi tham gia tố tụng trọng tài. Hội đồng xét đơn không xem xét lại nội dung vụ tranh chấp nhưng như đã phân tích ở trên, Hội đồng trọng tài ở nội dung này chỉ xem xét ý kiến của một bên nguyên đơn là đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại: "*3. Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình".*

[3.4] Hội đồng xét đơn xét ý kiến của Luật sư L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty N cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam khi tính lãi chồng lãi như sau:

Tại phán quyết trọng tài cũng như Hợp đồng thỏa thuận các bên có thể hiện số tiền nợ 33.685.416.000 đồng là bao gồm nợ gốc và lãi. Cụ thể tại Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2023 các bên ghi nhận tại trang số 1, 2 của Hợp đồng liệt kê "Đợt 7: Phần tiền lãi phí bên B còn thiếu lại của tháng 10 và tháng 11/2022 là 2.250.000.000 được cấn trừ vào lần chuyển khoản này. Đợt 8: 3.283.416.000 được ghi nhận là 80% tiền lãi". Thực tế phán quyết số 22 cũng đã ghi nhận các khoản thanh toán được cấn trừ giữa các bên tại mục 11 Phần A của Phán quyết trong đó có thể hiện số tiền nhập gốc là 756.000.000 đồng nhưng tại phần Quyết định Phán quyết vẫn ghi nhận nợ gốc là 33.685.416.000 đồng và tiếp tục tính lãi trên nợ gốc này. Quyết định này của Phán quyết vi phạm quy định pháp luật tại Nghị quyết 01 của Hội đồng thẩm phán năm 2019. Do đó, Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc trọng tài viên phải tuân theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại. Lập luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty N là có căn cứ để chấp nhận.

[3.5] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật khi công nhận thỏa thuận trái pháp luật của các bên cụ thể là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà thực tế là hợp đồng giả cách để bảo đảm cho khoản vay nhưng lại không tuyên trong phần quyết định của phán quyết giải quyết như thế nào đối với các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này. Hội đồng xét đơn xét thấy:

Phán quyết trọng tài số 022/2024/PQTT-HĐTT ngày 24/5/2024 của Trung tâm trọng tài thương mại tài chính ngân hàng Việt Nam (VIFIBAR) giải quyết đối với tranh chấp Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 05/5/2022 (ngày ký kết thực tế là ngày 05/5/2023, sau đây gọi tắt là Hợp đồng hoặc Hợp đồng thỏa thuận) giữa ông Nguyễn Anh T và công ty TNHH N. Hội đồng trọng tài VIFIBAR đã xem xét thỏa thuận của các bên, lời trình bày cũng như diễn biến giao dịch thực tế và căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự để xác định Hợp đồng thỏa thuận là Hợp đồng vay tài sản là đúng. Mặc dù nguyên đơn trong vụ tranh chấp chỉ yêu cầu giải quyết đối với Hợp đồng ngày 05/5/2022 nhưng Hội đồng trọng tài đã nhận định xem xét cả các Hợp đồng thỏa thuận ký trước Hợp đồng này gồm Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 09/11/2021, Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 26/5/2022, Hợp đồng thỏa thuận ký ngày 04/11/2022 (tại tiểu mục 2 Mục B Phần II và tiểu mục 3 Mục 3 Phần III của Phán quyết 022) do các giao dịch này có mối liên hệ, kế thừa nhau về số tiền vay và để đánh giá xem xét một cách khách quan khi giải quyết vụ kiện là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài lại không xem xét các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên ghi nhận trong Hợp đồng thỏa thuận mà chỉ ghi nhận nội dung tại tiểu mục 4 Mục B Phần III của Phán quyết như sau:

"*Đối với các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên ghi nhận trong các Hợp đồng thỏa thuận, do các bên đều xác định không thực hiện bất kỳ thủ tục gì đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không yêu cầu Hội đồng trọng tài xem xét, phía nguyên đơn cũng cam kết không thực hiện bất cứ quyền gì theo các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó, nên để giải quyết có lợi cho cả hai bên, Hội đồng trọng tài đồng ý với cam kết của nguyên đơn, xác nhận của bị đơn và không xét*

đến các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này, chỉ giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản."

Hội đồng xét đơn xét thấy:

Hợp đồng thỏa thuận ngày 05/5/2023 các bên đã thể hiện:

"HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN (Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng vào ngày 08/11/2021, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng vào ngày 26/5/2022 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng vào ngày 04/11/2022 và ngày 15/5/2023 tại Văn phòng Công chứng Phạm Thị Hiên)".

Tại phiên họp, bà H trình bày các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này thực chất là hợp đồng giả cách, bảo đảm cho khoản vay của các bên tại các Hợp đồng thỏa thuận từ trước đến ngày 05/5/2023. Lời trình bày này của bà H là phù hợp với nội dung của Hợp đồng thỏa thuận như trích dẫn nêu trên đồng thời cũng thể hiện qua nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng thỏa thuận khi ghi nhận trong số tiền tài trợ vốn có cả phí thẩm định bất động sản (trang 1/8, 2/8 Hợp đồng). Phí thẩm định bất động sản này chính là các bất động sản được các bên ký kết trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Điều này cũng được đại diện ông T xác nhận trong nội dung Phán quyết số 022 (tiểu mục 6 Mục A Phần II Phán quyết) và tại phiên họp này.

Mặc dù bị đơn trong vụ tranh chấp không có đơn kiện lại nhưng cả hai bên đều đã trình bày ý kiến về các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đồng thời, thỏa thuận về các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là một phần của Hợp đồng thỏa thuận tài trợ vốn ngày 05/5/2022 theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ tranh chấp được thể hiện cụ thể như phân tích ở trên. Các bên đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng chứng thực tại Phòng công chứng, đã giao nhận bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải "không thực hiện bất kỳ thủ tục gì" như nhận định của Hội đồng trọng tài. Đại diện ông T cũng xác định hiện toàn bộ 22 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên công ty N liên quan đến các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này do ông Tú giữ bản chính. Hội đồng trọng tài quyết định tại Phán quyết buộc công ty N trả nợ gốc và lãi nhưng không buộc ông T hoàn trả cho công ty N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bảo đảm cho khoản vay.

Như vậy, Hội đồng trọng tài xác định tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về quan hệ vay tài sản; đồng thời xem xét các thỏa thuận vay trước đó do có mối liên hệ với nhau để thực hiện việc cấn trừ số tiền đã thanh toán của các bên trước Hợp đồng 05/5/2022 nhưng lại không xem xét giải quyết các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là một phần của Hợp đồng thỏa thuận là chưa xem xét đầy đủ yêu cầu của nguyên đơn và chưa xem xét ý kiến của bị đơn liên quan đến yêu cầu này là chưa tạo điều kiện để đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, chưa bình đẳng trong xem xét các ý kiến giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, Hội đồng trọng tài đã vi phạm mục 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại: "*3. Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình".*

Từ những phân tích ở trên, có căn cứ để xác định Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 022 vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại. Vì vậy, yêu cầu của công ty N hủy phán quyết trọng

tài vụ tranh chấp số 022/2024/PQTT-HĐTT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Tài chính Ngân hàng Việt Nam là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn.

[4] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy các đương sự không phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên,

- Áp dụng khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 414, Điều 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2, 3 Điều 4, Khoản 2, 3 Điều 7, Điều 13, điểm đ khoản 2 Điều 68, Điều 69, Điều 71 và Điều 72 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 022/2024/PQTT-HĐTT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Tài chính Ngân hàng Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T

Địa chỉ: 45 đường 16, khu phố Mỹ Văn S1-1, phường P, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Lô E1, đường K1, khu công nghiệp C, Cụm 2, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phùng Thị Như Mai


KTST2024TATP-1234
1 000125 581216
26.07.2024 11:11
Công ty TNHH Nhựa Phước